

Số: **89**/2025/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 160/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Tô Thị N - sinh ngày 05/01/1997.

Số CCCD: 038197008102.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa).

*** Bị đơn:** Anh Phạm Văn T - sinh ngày 03/3/1995.

Số CCCD: 038095016111.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị N và anh Phạm Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Tô Thị N và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tô Thị N và anh Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Văn Hải Đ - sinh ngày 21/4/2015, và Phạm Thị Ngọc A - sinh ngày 11/02/2019. Chị Tô Thị N và anh Phạm Văn T thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngọc A; anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hải Đ. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Chị Tô Thị N và anh Phạm Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Tô Thị N và anh Phạm Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tô Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) **chị N** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/25E số 0003118 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Chị Tô Thị N được nhận lại 150.000đ tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Tiên Trang,
tỉnh Thanh Hóa (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hằng